

**HTÒA ÁN NHÂN
DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03/03/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Phương;

Ông Ngô Văn Dũng.

- T ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt- T ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03 tháng 03 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05/8/2020, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị Anh T, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Số nhà 332, ấp An B, xã Hội A, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.
(có mặt).

Bị đơn: Lê Thanh N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà 85A/4, ấp Thới H, xã Vĩnh T, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2020, biên bản hòa giải ngày 09/11/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thị Anh T trình bày:

Chị và anh N quen nhau rồi tổ chức lễ cưới năm 2017 rồi sống chung như vợ chồng, do không hiểu biết pháp luật nên không có đăng ký kết hôn, cuộc

sống thời gian đầu sống rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng trong cuộc sống, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày Tồng phát sinh mâu thuẫn, chị Võ Thị Anh T yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh N; về con chung có 01 con chung tên Võ Thiên Ân, sinh ngày 23/4/2018, chị T có ý kiến giao con chung cho anh Lê Thanh N tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung chị T không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 09/11/2020 và tại phiên tòa bị đơn Lê Thanh N trình bày:

Anh và chị T quen nhau rồi được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới năm 2017, do không hiểu biết pháp luật nên không có đăng ký kết hôn, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều quan điểm bất đồng, nay anh đồng ý ly hôn với Võ Thị Anh T; về con chung có 01 con chung tên Võ Thiên A, sinh ngày 23/4/2018, anh N đồng ý tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung

- Về tài sản khi ly hôn: Trước đây anh N có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng gồm có 40 chỉ vàng 24k vàng 9999 và 20.000.000 đồng nhưng vào ngày 19/01/2021 hai bên đã thỏa thuận xong nên anh N rút toàn bộ yêu cầu về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Võ Thị Anh T và Lê Thanh N sống chung như vợ chồng từ năm 2017 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, pháp luật không công nhận là vợ chồng, vì đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý...”.

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này...”

Đối chiếu khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

“2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này...”

[2] Về con chung: Võ Thị Anh T và Lê Thanh N có 01 con chung tên Võ Thiên Ân, sinh ngày 23/4/2018. Lê Thanh N và Võ Thị Anh T cùng thỏa thuận anh Lê Thanh N được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Lê Thanh N không yêu cầu Võ Thị Anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản khi ly hôn:

- Anh Lê Thanh N có đơn xin rút yêu cầu về phần tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết về phần tài sản.

- Võ Thị Anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] nợ chung: Võ Thị Anh T không yêu cầu giải quyết; Lê Thanh N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Võ Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016

của Ủy ban Tổng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận Võ Thị Anh T và Lê Thanh N là vợ chồng.
2. Đình chỉ yêu cầu giải quyết về phần tài sản khi ly hôn là 40 chỉ vàng 24k vàng 9999 và 20.000.000 đồng.
3. Về con chung: Lê Thanh N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Võ Thiên A, sinh ngày 23/4/2018. Võ Thị Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Lê Thanh N cùng các thành viên gia đình không được cản trở Võ Thị Anh T trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

3. Về án phí sơ thẩm: Võ Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005263, ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (chị T đã nộp xong).

Anh Lê Thanh N được nhận lại 2.275.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005406, ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/03/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hai Nguyễn Chí Công Nguyễn Văn Út

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 29/5/2020.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Ông Nguyễn Chí Công.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ, “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Tô Thị Út - Sinh năm: 1980 (có mặt); địa chỉ: 30A ấp Tân Bình, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn Linh - Sinh năm: 1975 (có mặt); địa chỉ: 30A ấp Tân Bình, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Về hôn nhân: Không công nhận Tô Thị Út và Nguyễn Văn Linh là vợ chồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Về con chung: Tô Thị Út được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hữu Luân, sinh ngày 27/5/2002. Nguyễn Văn Linh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tô Thị Út cùng các thành viên gia đình không được cản trở Nguyễn Văn Linh trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Về án phí sơ thẩm: Tô Thị Út phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Tô Thị Út đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000195, ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Tô Thị Út đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2020).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hai Nguyễn Chí Công

Nguyễn Văn Út

